

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST  
Ngày 23 - 7 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bạc Thị Hồng, bà Bạc Thị Thanh Thuý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2025/TLST - HS ngày 25/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** - Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1966 tại Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên); Nơi cư trú: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị P1 (đã chết); V là Điều Thị V1 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986; con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 58/2006/HSST ngày 09/3/2006, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2010, đã được xóa án tích; chưa bị xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 01/4/2025 đến ngày 10/4/2025, tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đình T – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/4/2025, bị cáo Lò Văn N một mình đi bộ từ nhà tại bản M, xã M đến bản P, xã M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy, tại đây bị cáo có gặp một người đàn ông dân tộc Thái bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, bị cáo hỏi mua được của người đàn ông này 04 gói ma túy với giá

1000.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong túi áo ngực màu xanh bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày khi bị cáo đang đi bộ đến khu vực bản M, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc của bị cáo 04 gói ma túy (trong đó: 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 gói nilon màu hồng, bên trong các gói đều có chất màu trắng dạng cục và dạng bột; 01 gói nilon màu hồng bên trong có 06 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên có chữ WY. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra Công an tỉnh theo quy định.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để bán và sử dụng, nhưng chưa kịp bán đã bị Công an bắt quả tang và thu giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 01/4/2025 xác định: Khối lượng chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ là 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1; Khối lượng chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong gói nilon màu hồng là 2,29 gam, lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2; Khối lượng 06 viên nén màu hồng là 0,59 gam, lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu M3.

Kết luận giám định số: 281/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 02 mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M3 thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. H mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu, khối lượng M1: 0,03 gam; M2: 1,9 gam; M3: 0,47 gam.

Cáo trạng số 46/CT-VKSTG ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên) đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì cũ và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Xét về hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 01/4/2025 bị cáo đã mua được 04 gói ma túy loại H1 và Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng, đến 12 giờ 50 phút cùng ngày đã bị tổ công tác Công an xã M bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 2,36 gam Heroine và 0,59 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Tại thời điểm xét xử khoản 1 Điều 251 Luật số 86/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm". Như vậy mức hình phạt cao hơn mức tối thiểu so với khung hình phạt từ 02 năm của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 điều khoản chuyển tiếp Luật số 86/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự), Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho bị cáo là khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

#### **[2] Xét tính chất mức độ phạm tội:**

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình trái với quy định của Nhà nước và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ các chất ma túy.

#### **[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về nhân thân: Bị cáo có 01 lần bị kết án, bản án năm 2006 của TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

**[4] Xét đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát:** Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị cao, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên, mà cần áp dụng mức hình phạt tù thấp hơn so với mức đề nghị, thể hiện sự khoan hồng nhưng nghiêm minh của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6] Về vấn đề khác có liên quan:** Đối với đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

**[7] Về xử lý vật chứng:** Đối với khối lượng 1,93 gam Heroine; 0,47 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[8] Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

**2. Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm c khoản 1 Điều 4 điều khoản chuyển tiếp Luật số 86/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự): Xử phạt bị cáo Lò Văn N 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/4/2025.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong có ký hiệu, khối lượng: M1: 0,03 gam; M2: 1,9 gam; M3: 0,47 gam; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì cũ.

*Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo (nay là Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Điện Biên) đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Điện Biên.*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Kháng cáo:** Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/7/2025).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSPA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Tòng Thị Lan**